

KHẢO SÁT NỘI DUNG DẠY HỌC VIẾT VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN 9 CỦA BANG TENNESSEE (HOA KÌ)

Phan Nguyễn Trà Giang¹, Nguyễn Thị Diệu Khanh² và Trịnh Thị Lan^{*3}

¹*Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quy Nhơn*

²*Lớp Chất lượng cao Khóa 66, Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

³*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Tóm tắt. Chương trình giáo dục phổ thông của các bang ở Hoa Kỳ rất chú trọng việc dạy học tạo lập văn bản theo thể loại trong môn Ngữ văn, trong đó cấp trung học phổ thông đặc biệt chú ý đến việc dạy học sinh cách tư duy và lập luận thông qua thể loại văn nghị luận (argument). Bài viết này khảo sát, nghiên cứu về việc dạy học viết văn nghị luận trong một chương trình Ngữ văn trung học phổ thông cụ thể ở Hoa Kỳ, trong đó tập trung giới thiệu quy trình dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội trong sách giáo khoa Ngữ văn lớp 9 của Nhà xuất bản Pearson Education. Sách được giáo viên và học sinh trung học của bang Tennessee (Hoa Kỳ) sử dụng như một phương tiện hỗ trợ đắc lực cho quá trình dạy - học môn Ngữ văn nói chung và tạo lập văn bản nghị luận xã hội nói riêng.

Từ khóa: dạy viết, chuẩn viết, chương trình Ngữ văn, văn nghị luận xã hội.

1. Mở đầu

Hoa Kỳ là một quốc gia có nền giáo dục phát triển hàng đầu thế giới. Chương trình giáo dục phổ thông của nước này (từ lớp 1 đến lớp 12) xác định mục tiêu đào tạo ra những công dân toàn cầu, đủ điều kiện để sẵn sàng học đại học hoặc lập nghiệp, đủ kỹ năng hoàn thành những mục tiêu của cá nhân cũng như đáp ứng nhu cầu của địa phương/khu vực/quốc gia và sống có trách nhiệm, khỏe mạnh, thành công. Một trong những môn học được xác định là quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu này là môn Ngữ văn (Language Art/Literature).

Tạo lập văn bản nói chung, viết bài văn nói riêng liên quan đến một kỹ năng không thể thiếu đối với một công dân trong xã hội hiện đại, là thành tố quan trọng để hoàn chỉnh năng lực của một công dân toàn cầu: kỹ năng viết (writing skills). Ở Hoa Kỳ, việc dạy học tạo lập văn bản theo thể loại (Writing genres) trong môn Ngữ văn rất được chú trọng trong bậc giáo dục phổ thông; trong đó cấp trung học phổ thông (high school - tương ứng lớp 9 đến lớp 12) đặc biệt chú ý đến việc dạy học sinh cách tư duy và lập luận thông qua thể loại văn nghị luận (argument). Chúng tôi đã lựa chọn sách giáo khoa Ngữ văn lớp 9 của NXB Pearson Education (Hoa Kỳ) và tập trung khảo sát, nghiên cứu về chuẩn viết và quy trình dạy viết văn nghị luận xã hội trong cuốn sách giáo khoa này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chuẩn chung cốt lõi về kỹ năng viết đối với học sinh lớp 9

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 19/3/2020. Ngày nhận đăng: 10/4/2020.

Tác giả liên hệ: Trịnh Thị Lan. Địa chỉ e-mail: lantrinh@hnue.edu.vn

Từ năm 2010, nhiều bang ở Hoa Kỳ, trong đó có bang Tennessee, đã áp dụng cùng một chuẩn chung cốt lõi (Common Core State Standards) cho các môn Ngữ văn và Toán. Mục đích của việc tạo ra các tiêu chuẩn chung này là giúp người học có cơ hội được hưởng một nền giáo dục tốt, ngay cả khi thay đổi môi trường sống hoặc loại hình trường học; đồng thời đó là kim chỉ nam định hướng cho việc dạy của giáo viên và việc học của học sinh, từ đó giúp người học tiến gần hơn đến thành công ở bậc đại học và nghề nghiệp trong tương lai.

Với môn Ngữ văn, chuẩn chung cốt lõi được xác định rõ ràng cho bốn kỹ năng: đọc, viết, nghe, nói. Trong kỹ năng viết, các tiêu chí này cũng được phân thành bốn nhóm: các loại văn bản và mục đích viết; quá trình tạo lập và phân loại cách viết; nghiên cứu để tra cứu và trình bày kiến thức; phạm vi viết. Sau đây là chuẩn kỹ năng viết cụ thể đối với học sinh lớp 9 được trình bày trong sách giáo khoa *Literature Grade 9*, NXB Pearson Education (2012). Đây là cơ sở để giáo viên và học sinh tiến hành hoạt động dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội đạt hiệu quả tốt nhất.

Chuẩn viết cho lớp 9 (Grade 9 writing standards)

Các loại văn bản và mục đích viết (Text Types and Purpose)

1. Viết các *lập luận* (argument) để củng cố những luận điểm trong một bài phân tích về những chủ đề hoặc văn bản có thật, sử dụng những lí lẽ có giá trị cùng những dẫn chứng đầy đủ và có liên quan đến vấn đề đang được đề cập đến.

a. Trình bày chính xác những luận điểm, khẳng định và phân biệt các luận điểm đối lập hoặc tương đồng; tạo ra một hệ thống mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và dẫn chứng được thiết lập chặt chẽ.

b. Phát triển những luận điểm và các phản đề một cách rõ ràng, công bằng, cung cấp các dẫn chứng cho mỗi luận điểm cùng với việc đánh dấu những điểm mạnh và những hạn chế của tất cả các luận điểm trong một cách viết mà có thể phù hợp với trình độ kiến thức và mối quan tâm của người lĩnh hội.

c. Sử dụng từ ngữ, các cụm từ, và các mệnh đề để kết nối các đoạn chính trong một văn bản, tạo ra sự liên kết, mạch lạc và làm sáng tỏ các mối quan hệ giữa các luận điểm và các lí lẽ, giữa các nguyên nhân và các dẫn chứng, giữa các luận điểm chính thống và các luận điểm phản đề.

d. Thiết lập, duy trì một phong cách viết đúng chuẩn mực và một giọng điệu khách quan cùng với việc chú ý đến những quy tắc và quy ước của những quy định trong khi viết.

e. Đưa ra một câu hoặc một đoạn mang tính kết luận kèm theo để củng cố cho các luận cứ đã được trình bày trước đó.

2. Viết những *văn bản thông tin/ giải thích* (infomative/ explanatory text) để xem xét và truyền tải những ý tưởng và thông tin phức tạp một cách rõ ràng, chính xác thông qua sự lựa chọn, cách tổ chức và phân tích nội dung một cách hiệu quả.

a. Đưa ra một chủ đề hoặc một luận đề; sắp xếp các ý tưởng, các khái niệm và các thông tin nhằm để mỗi một yếu tố mới (xuất hiện sau) hỗ trợ cho các yếu tố phía trước nó tạo ra sự thống nhất toàn bài; bao gồm cả những khuôn thức định dạng (các đề mục, tiêu đề), các tạo hình sinh động (hình vẽ, bảng biểu) và các phương tiện đa chức năng khi cần thiết để củng cố, trợ giúp cho sự hiểu biết về thông tin.

b. Phát triển chủ đề với những sự lựa chọn tốt nhất, có liên quan đến vấn đề, có tính xác thực đầy đủ, mở rộng các định nghĩa, tìm những chi tiết rất cụ thể, những trích dẫn, hoặc những thông tin, những ví dụ khác thích hợp với chủ đề và kiến thức của người lĩnh hội.

c. Sử dụng các phương tiện liên kết một cách thích hợp và đa dạng để kết nối những đoạn chính của văn bản, tạo ra sự mạch lạc; làm rõ các mối quan hệ giữa các ý tưởng và khái niệm

phức tạp.

d. Sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và những từ vựng đặc trưng cho lĩnh vực mà mình đang nói đến để giải quyết được sự phức tạp của chủ đề.

e. Thiết lập, duy trì một phong cách viết đúng chuẩn mực và một giọng điệu khách quan cùng với việc chú ý đến những quy tắc và quy ước của những quy định trong kỹ năng viết.

f. Đưa ra một câu hoặc một đoạn có tính kết luận để củng cố cho các thông tin hoặc sự giải thích đã được trình bày trước đó (ví dụ: bộc lộ rõ thông điệp hoặc ý nghĩa của bài).

3. Viết những *bài tường thuật/văn kể chuyện* (narrative) để phát triển những kinh nghiệm hoặc các sự kiện có thật hoặc hư cấu, sử dụng hiệu quả kỹ thuật, những chi tiết được lựa chọn và chuỗi sự kiện mạch lạc.

a. Thu hút và định hướng người đọc bằng cách đặt ra một vấn đề, tình huống, hoặc một sự quan sát; đưa ra một hay nhiều quan điểm, và giới thiệu một người kể chuyện, các nhân vật; tạo ra một chuỗi các kinh nghiệm, sự việc trôi chảy, mạch lạc.

b. Sử dụng kỹ thuật kể chuyện như: hội thoại, giọng điệu, miêu tả, phản ánh suy nghĩ nội tâm và các tình tiết đa dạng trong cốt truyện để phát triển các kinh nghiệm, sự kiện hoặc tính cách nhân vật.

c. Sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau để tạo ra chuỗi sự kiện tiếp nối, từ đó chúng tác động lẫn nhau và tạo ra một tổng thể mạch lạc.

d. Sử dụng các từ/ cụm từ một cách cẩn thận, chính xác, kể chi tiết và dùng ngôn ngữ của các giác quan để miêu tả một bức tranh sinh động về hiện thực cuộc sống thông qua một hình tượng nhân vật.

e. Đưa ra một kết luận tương ứng và phản ánh dựa trên toàn bộ trải nghiệm, quan sát hoặc giải quyết trong suốt tiến trình kể chuyện.

Quá trình tạo lập và phân loại cách viết (Production and Distribution of Writing)

4. Tạo ra văn bản rõ ràng và mạch lạc, trong đó có sự phát triển, sự tổ chức và văn phong đều thích hợp với chủ đề, mục đích và đối tượng.

5. Phát triển và tăng cường kỹ năng viết khi cần bằng cách lập kế hoạch (planning), rà soát (revising), chỉnh sửa (editing), viết lại (rewriting), hoặc cố gắng tiếp cận một cách viết mới (trying a new approach); tập trung vào việc giải quyết những gì có ý nghĩa nhất đáp ứng cho một mục tiêu hoặc một đối tượng cụ thể.

6. Sử dụng thiết bị công nghệ, bao gồm mạng Internet, để tạo lập, xuất bản, và cập nhật các sản phẩm của quá trình viết ở góc độ cá nhân hoặc chia sẻ rộng rãi, khai thác tối đa những thành tựu của công nghệ để kết nối với thông tin khác và hiển thị thông tin linh hoạt.

Nghiên cứu để tra cứu và trình bày kiến thức (Research to Build and Present Knowledge)

7. Tiến hành các dự án nghiên cứu ngắn cũng như bền vững để trả lời một câu hỏi (bao gồm cả những câu hỏi do tự cá nhân đặt ra) hoặc giải quyết một vấn đề; thu hẹp hoặc mở rộng các yêu cầu khi thích hợp; tổng hợp nhiều nguồn có cùng chủ đề, đưa ra cách hiểu biết về chủ đề dưới góc độ tìm hiểu/nghiên cứu/điều tra.

8. Thu thập những thông tin liên quan từ nhiều nguồn in và kỹ thuật số, sử dụng các công cụ tìm kiếm một cách hiệu quả; đánh giá công dụng của mỗi nguồn trong quá trình trả lời những câu hỏi nghiên cứu; lựa chọn các thông tin đưa vào văn bản sao cho phù hợp với trọng tâm của dòng ý tưởng, tránh đạo văn và tuân thủ theo một định dạng chuẩn để trích dẫn.

9. Rút ra các dẫn chứng từ các tác phẩm văn học hoặc các văn bản thông tin để hỗ trợ phân tích, phản ánh và nghiên cứu trong bài viết:

- a. Vận dụng các tiêu chí đánh giá khi đọc hiểu của lớp 9 – 10 đối với văn học. Ví dụ: Phân tích cách tác giả đã biến hóa các chất liệu đời sống thành tác phẩm đặc biệt của mình như thế nào.
- b. Vận dụng các tiêu chuẩn đọc hiểu của lớp 9 – 10 đối với văn chương phi hư cấu. Ví dụ: phân định và đánh giá các lập luận và các yêu cầu cụ thể trong một văn bản; đánh giá mức độ hợp lệ và chắc chắn của các lí luận và các bằng chứng liên quan; phủ định những tuyên bố và lập luận sai lầm.

Phạm vi viết (Range of Writing)

10. Viết một cách thường xuyên trong các khung thời gian kéo dài (thời gian nghiên cứu, phản ánh và sửa đổi) và khung thời gian ngắn hơn (tự viết trong một hoặc hai ngày) cho phù hợp với các nhiệm vụ, mục đích và đối tượng.

2.2. Quy trình dạy học tạo lập văn bản nghị luận xã hội về một vấn đề, hiện tượng đời sống trong SGK Ngữ văn 9 ở bang Tennessee (Hoa Kỳ)

2.2.1. Khái quát chung về kiểu bài nghị luận về một vấn đề và đưa ra giải pháp (Argument: Problem-and-Solution Essay)

* Lưu ý: Quan sát, đối chiếu lại bảng chuẩn chung cốt lõi về kĩ năng viết, tập trung tiêu chuẩn 1 (1b, 1d)

Giới thiệu: Một vài thể loại văn bản cần viết sẽ thu hút ta vào sự đấu tranh và giúp ta đưa ra những quyết định cho cuộc sống hằng ngày, trong đó có loại bài nghị luận về một vấn đề - giải pháp. Trong kiểu bài này, người viết phải xác định một vấn đề rồi tranh luận về một giải pháp có tính khả thi. Các em có thể sử dụng thể loại viết này trong những bức thư (letter), sớ tay ghi nhớ (memos), bản đề nghị (proposal) hoặc bài xã luận (editorial).

Nhiệm vụ: Viết một bài luận dạng vấn đề - giải pháp về một hiện tượng/vấn đề mà trường học hoặc cộng đồng của em đang phải đối mặt. Bài luận của em nên có các điểm nổi bật sau đây:

- Thực trạng của vấn đề và đề nghị một hướng giải quyết.
- Lí lẽ lập luận (reasoning) và bằng chứng (evidence) có giá trị, ví dụ: sự thật và các ý kiến của chuyên gia có thể cho chúng ta thấy giới hạn của vấn đề và là cơ sở cho những giải pháp hiệu quả.
- Ngôn ngữ chuẩn mực và đúng chủ đề, phù hợp với đối tượng độc giả.
- Tổ chức hệ thống lí lẽ logic, các kết luận đưa ra phải hỗ trợ cho lập luận.
- Không có lỗi ngữ pháp, phải đúng chính tả, đúng đại từ xưng hô.

2.2.2. Trước khi viết/ Hoạch định chiến lược viết (Prewriting/ Planning Strategies)

2.2.2.1. Chọn một chủ đề (Choose a topic):

Để chọn một chủ đề cho bài luận này, em có thể sử dụng một trong những chiến lược dưới đây:

- **Khảo sát thông tin từ các phương tiện truyền thông (Media scan):** xem lại các tờ báo hoặc các chương trình tin tức của địa phương có nói về các vấn đề trong cộng đồng mà em đang sống. Ghi ra danh sách các vấn đề mà em tưởng tượng rằng có thể đưa ra được các giải pháp thiết thực, và chọn một cái làm chủ đề cho bài viết của em.

- **Các câu mở đầu (Sentence Starters):** hoàn thành các câu mở đầu dưới đây và ghi lại bất kì ý tưởng liên quan nào bất ngờ xuất hiện trong suy nghĩ của em. Sau đó chọn một trong những câu mở đầu đó để bắt đầu cho bài viết của mình.

- + Một vấn đề cần thiết được chú ý là...
- + Vấn đề lớn nhất mà những con người đồng trang lứa với tôi đang phải đối mặt là...
- + Cuộc sống của cộng đồng chúng ta có thể sẽ tốt hơn nữa nếu...
- + Thế giới sẽ tốt đẹp hơn rất nhiều nếu...

2.2.2.2. Tạo ra một bảng mô tả sơ lược về vấn đề định viết (Create a problem profile):

Khi em đã chọn được một chủ đề, hãy tạo ra một bảng mô tả sơ lược về nó; đây là cách để giúp em dễ dàng nhận thấy những vấn đề trọng tâm cần được chú ý trong bài luận của mình. Hãy trả lời các câu hỏi dưới đây về vấn đề:

- Ai là người chịu ảnh hưởng bởi vấn đề này?
- Có những nguyên nhân nào khiến cho vấn đề này xảy ra?
- Có nhiều hơn một nguyên nhân gây ra vấn đề này phải không?
- Có những giải pháp khả thi nào cho vấn đề này?

Ví dụ:

Bảng mô tả sơ lược vấn đề (Problem Profile)
Vấn đề: Rác thải đang tạo ra sự ô nhiễm môi trường nghiêm trọng
Ai là người bị ảnh hưởng? Tất cả mọi người sống trên Trái đất
Những nguyên nhân nào gây ra tình trạng này? Sự thiếu về: - trách nhiệm - giáo dục về môi trường - ý thức sở hữu của mỗi cá nhân
Có những giải pháp khả thi nào? Hình phạt nghiêm khắc hơn, kiểm soát nhiều hơn, giáo dục về môi trường được tăng cường hơn, tình nguyện thu gom rác.

2.2.2.3. Xác định độc giả (Consider your audience):

Khi em đã có được vấn đề gần như chắc chắn, hãy thu thập các chi tiết và thông tin mà em sẽ cần để bắt đầu bản thảo viết nháp. Đánh giá tất cả các giải pháp khả thi và loại bỏ những cái ít thiết thực nhất. Sau đó, xác định rõ ai là đối tượng mà em muốn tiếp cận trong bài luận của mình và những khía cạnh nào của vấn đề ảnh hưởng đến họ nhiều nhất.

Ví dụ, nếu em muốn tiếp cận người đứng đầu trong cộng đồng của em, em có thể định hình thông điệp của mình khác với khi em cố gắng tiếp cận với nhóm người đồng trang lứa. Khi em thu hẹp trọng tâm độc giả rồi, hãy xác định các ý tưởng sẽ tác động mạnh mẽ nhất đến đối tượng mục tiêu của em.

2.2.3. Chiến lược viết nháp (Drafting Strategies)

* Lưu ý: Quan sát, đối chiếu lại bảng chuẩn chung cốt lõi về kỹ năng viết, tập trung tiêu chuẩn 1 (1a, 1e)

2.2.3.1. Thu hút người đọc ngay lập tức (Engage your audience immediately)

Để tạo ấn tượng thực sự với độc giả của em, hãy xem xét một trong những cách bắt đầu cho bài luận theo gợi ý dưới đây:

- **Đưa ra ví dụ cá nhân (personal example):** cung cấp một chi tiết từ kinh nghiệm của chính bản thân em.

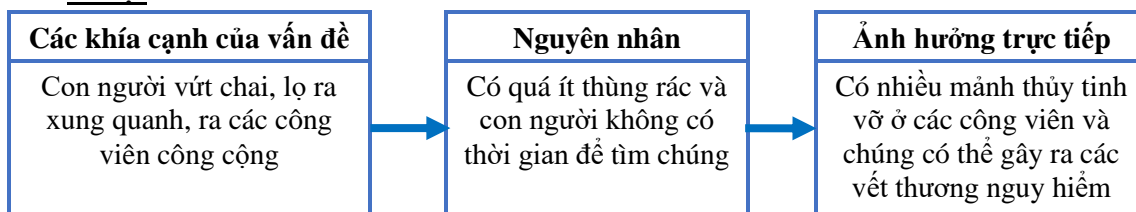
- **Giai thoại (Anecdote):** đưa ra một nhân chứng cụ thể, có thật của việc *vấn đề định đề cập đến đã thực sự ảnh hưởng đến họ như thế nào.*

- **Viễn cảnh (Scenario):** đưa ra một bức tranh - giả định nhưng thực tế - về hậu quả trong tương lai nếu vấn đề không được giải quyết.

2.2.3.2. Phác thảo vấn đề một cách rõ ràng (Outline the problem clearly)

Sử dụng một cách tổ chức sao cho thể hiện được các khía cạnh của vấn đề trung tâm, những nguyên nhân của chúng, và sự tác động trực tiếp của chúng lên cuộc sống của con người. Sau đó chọn và phát triển chỉ một vài chi tiết tiêu biểu mà chúng sẽ làm cho vấn đề trở nên sáng tỏ, có ý nghĩa và cần thiết đối với độc giả.

Ví dụ:



2.2.3.3. Chọn các chi tiết thuyết phục (Select convincing details)

Em không thể chứng minh giải pháp của em trước nhưng em có thể thuyết phục độc giả rằng đề xuất của em có tính khả thi bởi các loại bằng chứng sau đây. Hãy chắc chắn rằng em tìm kiếm các bằng chứng của mình từ các nguồn đáng tin cậy.

- **Thống kê (Statistics):** đưa ra các số liệu liên quan.
- **Các ý kiến của chuyên gia (Expert opinions):** bao gồm lời khuyên của những người có trình độ chuyên môn hoặc có nhiều kinh nghiệm liên quan đến vấn đề trong chủ đề của em. Tổng hợp các trích dẫn từ các chuyên gia để củng cố cho bằng chứng.
- **Tình huống so sánh (Comparable situations):** mô tả những khó khăn trong cuộc sống thực khác mà đã được giải quyết bằng các hành động tương tự như những vấn đề em đề xuất.

Các nguồn em có thể huy động bao gồm tất cả tri thức nền mà em được trang bị từ cấp tiểu học đến trung học, phù hợp với mục đích của em và độc giả. Để duy trì mạch ý tưởng, hãy giải thích giá trị của mỗi trích dẫn mà em đưa vào và chắc chắn rằng em đã thiết lập được mối quan hệ rõ ràng giữa các loại bằng chứng mà em sử dụng.

2.2.3.4. Giải quyết mối quan tâm của độc giả (Address readers' concerns)

Dự đoán rằng lập luận em có thể nhận được ý kiến phản hồi từ nhiều người khác nhau; bao gồm một hoặc một số câu hỏi hoài nghi; điều này cho thấy rằng em đã chuẩn bị các thông tin, hiểu biết của mình về cả hai mặt của vấn đề. Sau đó, em có thể cung cấp những câu trả lời được ủng hộ nhiều nhất và đưa ra một tuyên bố kết luận hỗ trợ cho lập luận của mình.

2.2.4. Người viết tiến hành quá trình viết (Writers on Writing)

2.2.5. Chiến lược sửa đổi (Revising Strategies)

*Lưu ý: Quan sát, đối chiếu lại bằng chuẩn chung cốt lõi về kỹ năng viết, tập trung tiêu chuẩn 1 (1c, 1d, 1e) và tiêu chuẩn 6.

2.2.5.1. Củng cố khái quát (Support your generalizations)

Nhìn vào mỗi đoạn văn trong bài luận để chắc chắn rằng các chi tiết mà em sử dụng đều có tác dụng củng cố hoặc giải thích cho ý chính - là vấn đề được nhấn mạnh trong câu chủ đề. Sử dụng các cách dưới đây để chỉnh sửa đoạn văn của mình:

- Tô sáng câu chủ đề, câu kết luận tổng kết ý chính của đoạn văn.
- Gạch dưới những câu phát triển và củng cố cho ý tưởng.
- Loại bỏ bất kỳ câu nào không góp phần củng cố cho ý chính hoặc chỉ đơn giản là lặp lại ý.

Ví dụ:

Rác thải có thể gây ra nguy hiểm cũng như là sự xấu xí. Khi các chai thủy tinh bị vứt bừa bãi, chúng có thể bị vỡ ra thành các mảnh nhỏ, sắc nhọn. Những mảnh vỡ này rất khó để nhìn thấy và có thể dễ dàng cứa đứt chân người đi bộ nếu không mang dép hoặc là kẻ thù tiềm tàng của những quả bóng. Tương tự, những chai vỡ thì chứa nhiều rủi ro hơn là rác thải thông thường.

2.2.5.2. Đánh giá từ ngữ (Evaluate your vocabulary)

Xem lại bản nháp của em như thể em là một thành viên của đối tượng độc giả của mình.

Tìm các thuật ngữ chuyên ngành hoặc kỹ thuật cần được định nghĩa. Tìm kiếm các từ mà dường như quá khó hoặc quá dễ đối với độc giả. Phải chắc chắn để duy trì một phong cách chuẩn mực và một giọng điệu khách quan. Sử dụng các nguồn tài nguyên và tài liệu tham khảo để lựa chọn ngôn ngữ chính xác và hiệu quả hơn. Ngay cả khi em đơn giản hóa ngôn ngữ của mình để giải quyết các nhu cầu của độc giả thì cũng phải chắc chắn rằng duy trì một phong cách chuẩn mực, khoa học và giọng điệu khách quan.

Ví dụ:

- Độc giả phổ thông: Một con đường khác để chiến đấu với sự mệt mỏi là tập thể dục.
- Đối tượng độc giả của các chuyên gia: Một cách khác để tăng lượng đường thấp trong máu là phải tập thể dục nhiều hơn.

* **Đánh giá cùng nhau:** Trao đổi bản nháp với bạn cùng bàn. Đọc qua tác phẩm của mỗi người, khoanh tròn những từ quá chuyên sâu về thuật ngữ chuyên môn và kỹ thuật hoặc những từ quá đơn giản và cơ bản đối với độc giả. Sử dụng các tài liệu tham khảo như từ điển hoặc từ điển nhóm nghĩa để đề xuất từ ngữ chính xác và hiệu quả hơn. Xem lại phần kết luận, hãy chắc chắn rằng nó tóm tắt được lập luận của em và thống nhất với các bằng chứng mà em trình bày. Thảo luận quyết định của em với bạn cùng bàn và tiến hành sự chỉnh sửa mà em nghĩ là sẽ cải thiện bài viết của mình.

2.2.6. Chỉnh sửa các lỗi liên quan đến đại từ xưng hô (Revising Pronoun-Antecedent Agreement)

2.2.7. Bài mẫu của học sinh (Student Model)

*Lưu ý: Quan sát, đối chiếu lại bảng chuẩn chung cốt lõi về kỹ năng viết, tập trung tiêu chuẩn 2 (2c)

2.2.8. Chỉnh sửa và hiệu đính (Editing and Proofreading)

Kiểm tra lại bản nháp của em về các lỗi chính tả, ngữ pháp và hệ thống dấu câu.

Tập trung vào chính tả. Khi em hiệu đính, hãy khoanh tròn các từ mà em không chắc là đánh vần như thế nào, viết sai chính tả thường xuyên hoặc hiếm khi sử dụng. Sau đó, sử dụng tài liệu tham khảo như từ điển hoặc từ điển nhóm nghĩa để xác định cách viết chính xác. Theo dõi các bước sau đây để tìm thấy cách viết chính tả trong một cuốn từ điển:

- Kiểm tra chữ cái đầu tiên của một từ: nghĩ về từ đồng âm cho âm thanh đó.
- Kiểm tra các chữ cái khác: khi em đánh vần âm đầu tiên chính xác, thử phát âm phần còn lại của từ. Tìm cách đánh vần trong từ điển. Nếu em không tìm thấy từ của em, hãy tìm nhiều cách đánh vần khác biệt của âm thanh.

2.2.9. Xuất bản và trình bày (Publishing and Presenting)

Để làm cho *bài nghị luận một vấn đề/hiện tượng – giải pháp* của em trở nên tốt nhất, hãy chia sẻ nó với những người mà họ có thể giúp em tạo ra sự khác biệt.

Gửi một bức thư: Gửi bài viết của em đến trụ sở của chính quyền phù hợp, một cơ quan hoặc một tổ chức nào đó. Khi em nhận được hồi âm, hãy chia sẻ nó với các bạn cùng lớp trong một buổi thuyết trình. Lưu giữ cả bài viết và thư trả lời trong tập hồ sơ của mình.

Trình bày dưới dạng một bài phát biểu: Phát biểu bài luận của em trước một nhóm trong trường hoặc trong cộng đồng của em để chia sẻ những quan tâm của bạn về vấn đề. Sau đó, dẫn dắt và tạo thành một buổi thảo luận hỏi đáp. Hãy khẳng định chắc chắn quan điểm của em thông qua việc trả lời các câu hỏi, nếu như có khán giả dường như bị nhầm lẫn. Báo cáo lại tất cả kết quả thu được của bài phát biểu trước các bạn cùng lớp.

2.2.10. Tự đánh giá bài viết (Reflecting on your writing)

Nhật ký của người viết: Ghi lại câu trả lời của em cho câu hỏi sau đây: *Việc nghị luận về một vấn đề/hiện tượng trong đời sống đã giúp em suy nghĩ rõ hơn về nó như thế nào?*

Các tiêu chí để tự đánh giá nhiệm vụ (Rubric for Self-Assessment)

Tim các dẫn chứng trong bài viết của em để thêm địa chỉ (nguồn) vào mỗi loại. Sau đó, sử dụng thang điểm đánh giá (rating scale) để chấm điểm bài viết của mình.

Tiêu chuẩn	Thang điểm đánh giá
Trọng tâm: Em đã khảo sát về vấn đề trong bài luận một cách tỉ mỉ và đầy đủ như thế nào?	1 2 3 4 5
Tổ chức: Em đã tổ chức các bước giải quyết vấn đề tốt như thế nào?	1 2 3 4 5
Chi tiết: Các sự thật, chi tiết và nguyên nhân được đưa ra để thuyết phục như thế nào?	1 2 3 4 5
Văn phong: Mức độ phù hợp giữa ngôn ngữ sử dụng và trình độ hiểu biết của độc giả như thế nào?	1 2 3 4 5
Sự quy ước: Mức độ chính xác của ngữ pháp, đặc biệt là việc sử dụng đại từ của em, như thế nào?	1 2 3 4 5

*Lưu ý: các mức độ điểm tăng dần từ không tốt (1 điểm) đến rất tốt (5 điểm)

3. Kết luận

Cách thiết kế các tiêu chuẩn của kỹ năng viết và đưa ra quy trình dạy học chi tiết cho một kiểu bài cụ thể (*nhị luận về một hiện tượng đời sống*) trong chương trình Ngữ văn 9 của bang Tennessee (Hoa Kỳ) như trên đã giúp cho học sinh dễ dàng nắm bắt được trọng tâm và thực hiện hoạt động viết dựa trên các giai đoạn. Qua đó, học sinh có thể rèn luyện tư duy thông qua việc thực hiện kỹ năng viết, đem lại nhận thức sâu sắc rằng *kỹ năng viết không tự nhiên mà đến một cách dễ dàng với bất kỳ ai (writing doesn't come easily – for anyone)*, nhờ đó, người học sẽ hình thành thái độ luyện tập tương xứng.

Ở Việt Nam, dạy học làm văn nghị luận xã hội mới được quan tâm và chú ý hơn trong những năm gần đây, do vậy, nền tảng lý luận cũng như những nghiên cứu cụ thể về phương pháp dạy học viết kiểu bài này cũng còn nhiều hạn chế. Khảo sát, nghiên cứu một mình chứng sinh động của một chương trình giáo dục phổ thông tiên tiến đã và đang được triển khai thông qua sách giáo khoa ở bang Tennessee (Hoa Kỳ), chúng ta có thể tham khảo quy trình dạy học tạo lập văn bản nghị luận về một hiện tượng đời sống trong chương trình Ngữ văn 9 (chương trình Trung học phổ thông) của bang này để từ đó đưa ra những thiết kế dạy học phù hợp cho học sinh Việt Nam. Điều này góp phần nâng cao chất lượng dạy học viết kiểu bài nghị luận xã hội ở trường Trung học phổ thông, làm cho việc dạy học viết trong nhà trường trở nên thiết thực và hiệu quả hơn. Thiết nghĩ đây cũng sẽ là lưu ý cần thiết cho việc biên soạn sách giáo khoa trung học phổ thông theo chương trình môn học Ngữ văn 2018 vừa được ban hành ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).
- [2] Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018. Chương trình giáo dục phổ thông môn học Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT).

- [3] Phạm Thị Thu Hiền, 2017. Giới thiệu chuẩn chung cốt lõi về kỹ năng viết đối với học sinh phổ thông của bang California – Hoa Kỳ. *Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, tập 14, số 4b, tr. 180 – 188.
- [4] Nguyễn Thanh Mai, 2017. Hướng tới cách tiếp cận tổng hợp hơn trong dạy kỹ năng viết bằng ngôn ngữ thứ hai. *Tạp chí Giáo dục*, Số Đặc biệt tháng 4, tr. 98-101.
- [5] Literature Grade 9 – Common core edition. Nxb Pearson Education, 2012.
- [6] Đỗ Ngọc Thống, 1997. *Làm văn từ lý thuyết đến thực hành*. Nxb Giáo dục.
- [7] Nguyễn Minh Thuyết, *Sách giáo khoa phổ thông nước ngoài và một số kinh nghiệm cho Việt Nam*, <http://www.sachhay.org/>
- [8] Trần Lê Hoa Tranh, *Giới thiệu một số cuốn sách giáo khoa Ngữ văn của Mỹ*, <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/>
- [9] Gail E. Tompkins, 2008. *Teaching writing balancing process and product*. Merrill Prentice Hall.
- [10] Steve Graham, Charles A. MacArthur, Jill Fitzgerald., 2013. *Best practices in writing instruction*. New York, NY, USA: The Guilford Press.

ABSTRACT

Surveying the teaching writing the social argument text in the Literature’s curriculum of Tennessee (USA)

Phan Nguyen Tra Giang¹, Nguyen Thi Dieu Khanh² and Trinh Thi Lan³

¹*Department of Education, Quy Nhon University*

²*The 66th Advanced Class, Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

³*Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

The high school curriculum over states of the USA mainly focuses on teaching writing literature genres, especially senior high school levels aim to teaching how to think and argue by argumentative essays. This paper surveys and investigates a teaching curriculum of writing argument at a specific high school in the USA, primarily introducing the program teaching how to create a social argument text of a Literature course book by Pearson Education Publish. The book was used by both students and teachers in Tennessee (USA) as an effective tool for Literature teaching – learning process and writing social argument texts as well.

Keywords: teaching writing, common core state standards, Literature’s curriculum, social argument text.